TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 519/2026/QĐST- DS	*Hà Nội, ngày 13 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 4 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 546/2025/TLST- DS ngày 19 tháng 12 năm 2025,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Anh Trần Văn H, sinh năm 1998.**
Số căn cước công dân: 024098002447.
Nơi cư trú: Đ, thôn C, xã H, tỉnh Bắc Ninh.
Bị đơn: Anh Đặng Thanh T, sinh năm 1991.
Số căn cước công dân: 001091011866.
Nơi cư trú: Thôn T, xã T, thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền còn nợ: Anh Đặng Thanh T xác nhận có vay của anh Trần Văn H số tiền 52.000.000đ (Năm mươi hai triệu đồng). Tính đến ngày 03/4/2026 anh Đặng Thanh T còn nợ anh Trần Văn H 52.000.000đ tiền gốc và 3.000.000đ tiền lãi. Tổng cộng là 55.000.000đ (năm mươi lăm triệu đồng).

2.2. Về phương án trả nợ: Anh Đặng Thanh T đồng ý trả cho anh Trần Văn H số tiền 55.000.000đ (Năm mươi lăm triệu đồng) theo lộ trình trả nợ như sau: Từ tháng 04/2026 đến tháng 11/2026 mỗi tháng anh T trả cho anh H 3.000.000đ (Ba triệu đồng) vào ngày cuối cùng của tháng dương lịch. Số tiền còn lại anh T sẽ trả hết cho anh H vào ngày cuối cùng của tháng 12/2026 (dương lịch).

2.3. Trường hợp anh Đặng Thanh T vi phạm bất kỳ nghĩa vụ trả nợ như trên

(bao gồm không trả đủ hoặc trả không đúng hạn) thì anh Trần Văn H có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án thi hành quyết định của Tòa án theo quy định để thu hồi toàn bộ số nợ trên cho anh H.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án không tự nguyện thi hành án thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2.4. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 1.375.000 đồng. Ghi nhận sự tự nguyện của mỗi bên chịu ½ = 687.500 đồng. Số tiền án phí anh H phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 1.466.000 đồng anh đã nộp tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7 – Hà Nội theo Biên lai thu số 0020174 ngày 18/12/2025, anh H được hoàn lại 778.500 đồng. Anh Đặng Thanh T phải nộp 687.500 đồng tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Khu vực 7, Hà Nội;
- Phòng THADS Khu vực 7, Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh T1